

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025 CÁC LỚP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - KHOA VH

STT	Mã học phần	Tên môn học	Tổng tiết	Phòng	Thứ	Tiết bắt đầu	Số tiết buổi	Bắt đầu	Kết thúc	Sĩ số	Danh sách giảng viên	Mã lớp
1	2410DUL005L01	Đại cương khoa học du lịch	45	B3-007 (C2-03)	5	1	5	24/10/2024	19/12/2024	45	ThS. NGUYỄN VĂN THANH	21627
2	2410DUL007L01	Địa lý du lịch Việt	45	B3-210 (C2-25)	3	1	5	22/10/2024	10/12/2024	44	TS. NGUYỄN THU	21627
3	2410DUL048L01	Quy trình và phương pháp	45	B3-202 (C1-22)	6	1	5	25/10/2024	20/12/2024	46	ThS. LÊ QUANG VINH	21627
4	2410VNH012L01	Ngữ âm tiếng Việt thực hành	30	B4-206	2	6	4	21/10/2024	16/12/2024	21	ThS. PHAN TRẦN CÔNG	21627
5	2410VNH034L01	Từ vựng tiếng Việt thực hành	30	B4-206	3	6	4	29/10/2024	17/12/2024	25	TS. NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	21627
6	2410VNH044L01	Phong cách học tiếng Việt	30	B4-207	6	6	4	25/10/2024	13/12/2024	21	ThS. TRẦN THỊ MINH THU	21627
7	2410VNH052L01	Ngữ pháp tiếng	45	B4-408	3	1	5	22/10/2024	17/12/2024	22	TS. NGUYỄN VĂN	21627
8	2410VNH098L01	Văn hóa Việt Nam trong khu vực văn hóa Đông Á	30	B5-105 (A1-15)	4	6	4	06/11/2024	02/01/2025	80	TS. HOÀNG THỊ TRANG	21627
9	2410VNH061L01	Dụng học Việt ngữ	30	B4-304	4	1	5	06/11/2024	13/12/2024	21	TS. NGUYỄN HUỲNH LÂM	21627
10	2410VNH065L01	Kỹ năng dẫn chương trình	30	B4-402	4	1	5	06/11/2024	11/12/2024	47	ThS. TRẦN THỊ NGỌC NHỜ	21627
11	2410DUL007L01	Địa lý du lịch Việt	45	B3-209 (C2-24)	3	1	5	22/10/2024	10/12/2024	44	TS. NGUYỄN THU	21627
12	2410VNH116L01	Thực tập hướng	90							66		21627
13	2410VNH041L01	Hệ thống chính trị VN hiện đại	30	B3-006 (C2-02)	6	6	4	27/09/2024	11/10/2024	55	TS. HUỲNH ĐỨC THIÊN	22627
14	2410VNH064L01	Kiến trúc Việt Nam	30	B3-006 (C2-02)	6	6	4	08/11/2024	13/12/2024	56	ThS. VŨ NGỌC	22627
15	2410VNH066L01	Mỹ thuật, âm nhạc Việt Nam	60	B5-404 (A1-44)	3	1	5	10/09/2024	03/12/2024	56	TS. TRẦN DŨNG	22627
16	2410VNH071L01	Văn hoá Ấn Độ và	45	B5-404 (A1-44)	2	6	4	09/09/2024	18/11/2024	58	PGS TS. PHAN	22627
17	2410VNH072L01	Văn hóa Đông Bắc Á	45	B5-404 (A1-44)	6	1	5	13/09/2024	29/11/2024	55	TS. HOÀNG THỊ TRANG	22627
18	2410VNH077L01	Anh văn chuyên ngành Việt Nam	60	B4-205	4	1	5	18/09/2024	27/11/2024	29	ThS. TRẦN THỊ NGỌC MAI	22627
19	2410VNH077L02	Anh văn chuyên ngành Việt Nam	60	B4-206	4	1	5	18/09/2024	05/12/2024	30	TS. NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	22627
20	2410DAI016L05	Lịch sử văn minh thế giới	45	B5-402 (A1-42)	5	6	4	05/09/2024	05/12/2024	90	ThS. LÊ TRẦN QUANG KHANG	23627

21	2410DAI050L13	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	B3-104 (C1-14)	3	1	5	22/10/2024	10/12/2024	102	ThS. DƯƠNG THÀNH THÔNG	23627
22	2410DAI013L03	Dẫn luận ngôn	30	B3-004 (C1-04)	7	1	5	07/09/2024	05/10/2024	90	ThS. VÕ TUẤN VŨ	23627
23	2410DAI006L05	Môi trường và phát triển	30	B3-004 (C1-04)	7	1	5	26/10/2024	06/12/2024	91	TS. HOÀNG TRỌNG TUÂN	23627
24	2410VNH055L01	Ẩm thực-trang phục Việt Nam	60	B3-202 (C1-22)	6	6	4	23/08/2024	29/11/2024	53	TS. NGUYỄN DUY ĐOÀI	23627
25	2410VNH069L01	Sân khấu truyền thống VN	45	B3-202 (C1-22)	3	6	4	20/08/2024	05/11/2024	52	TS. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	23627
26	2410VNH005L01	Các tôn giáo ở Việt Nam	30	B5-105 (A1-15)	3	1	5	27/08/2024	08/10/2024	51	TS. DƯƠNG HOÀNG LỘC, ThS. NGUYỄN THỊ	23627
27	2410DAI015L12	Thực hành văn bản tiếng Việt	30	B5-201 (A1-21)	4	1	5	13/11/2024	18/12/2024	60	TS. ĐÀO MỤC ĐÍCH	24627
28	2410DAI024L10	Pháp luật đại cương	45	B3-004 (C1-04)	6	1	5	18/10/2024	13/12/2024	79	TS. NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	24627
29	2410VNH009L01	Địa lý Việt Nam (tự nhiên – nhân văn – kinh tế)	45	B3-004 (C1-04)	5	6	4	19/09/2024	12/12/2024	61	TS. NGUYỄN THU CÚC	24627
30	2410DAI007L17	Giáo dục thể chất	45	NTD(1.2)	3	1	3	24/09/2024	31/12/2024	60		24627
31	2410VNH029L01	Tiếng Việt thương	30	C410	5	6	4	24/10/2024	12/12/2024	8	TS. PHAN	21VNH
32	2410VNH041L02	Hệ thống chính trị VN hiện đại	30	C206	2	6	4	28/10/2024	16/12/2024	8	TS. HUỖNH ĐỨC THIÊN	21VNH
33	2410VNH099L01	Lịch sử cận hiện đại Việt Nam	30	C410	5	6	4	29/08/2024	17/10/2024	8	TS. LÊ THỊ MỸ HÀ	21VNH
34	2410DAI048L03	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30	C206	4	6	4	11/09/2024	30/10/2024	17	NGÔ TUẤN PHƯƠNG	21VNH, 22VNH
35	2410DAI051L21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30	C206	2	6	4	26/08/2024	21/10/2024	17	TS. HUỖNH ĐỨC THIÊN	21VNH, 22VNH
36	2410VNH052L02	Ngữ pháp tiếng Việt	45	C206	3	6	4	10/09/2024	26/11/2024	17	TS. NGUYỄN HUỖNH LÂM	21VNH, 22VNH
37	2410VNH083L01	Di tích và thắng cảnh Việt Nam	30	C206	6	6	4	13/09/2024	01/11/2024	18	ThS. TRẦN THỊ NGỌC MAI	21VNH, 22VNH
38	2410DAI012L27	Cơ sở văn hoá Việt Nam	30	C206	5	6	4	05/09/2024	24/10/2024	10	TS. NGUYỄN DUY ĐOÀI	22VNH
39	2410DAI049L05	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	C304	4	6	4	06/11/2024	25/12/2024	10	NGÔ TUẤN PHƯƠNG	22VNH
40	2410VNH053L01	Đại cương văn học Việt Nam	45	C206	4	2	4	11/09/2024	20/11/2024	10	TS. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	22VNH

41	2410VNH090L01	Nhập môn Đất nước Việt Nam (Tự nhiên, Hành chính, Dân cư)	30	K101	3	1	5	10/09/2024	15/10/2024	10	TS. LÊ THỊ MỸ HÀ	22VNH
42	2410DAI022L03	Tâm lý học đại cương	30	B5-402 (A1-42)	6	1	5	25/10/2024	29/11/2024	89	TS. HỒ VÕ QUẾ CHI	23606, 23627
43	2410DAI021L02	Xã hội học đại cương	30	B5-402 (A1-42)	6	1	5	06/09/2024	18/10/2024	78		23627, 23708
44	2410VNH025.1L01	Tiếng Việt học thuật: Đọc	75	K103	2	9	2	09/09/2024	20/12/2024	11	TS. ĐÀO MỤC ĐÍCH	23VNH
45	2410VNH026.1L01	Tiếng Việt học thuật: Nghe	75	K103	3	9	2	10/09/2024	19/12/2024	13	ThS. NGUYỄN THU LAN	23VNH
46	2410VNH030.1L01	Tiếng Việt nâng cao: Đọc	75	K103	2	6	3	09/09/2024	20/12/2024	9	TS. HUỖNH CÔNG HIỂN	23VNH
47	2410VNH033.1L01	Tiếng Việt nâng cao: Viết	75	K103	3	6	3	10/09/2024	19/12/2024	10	TS. NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	23VNH
48	2410VNH025.1L01	Tiếng Việt học thuật: Đọc	75	K103	6	8	3	09/09/2024	20/12/2024	11	TS. ĐÀO MỤC ĐÍCH	23VNH
49	2410VNH030.1L01	Tiếng Việt nâng cao: Đọc	75	K103	6	6	2	09/09/2024	20/12/2024	9	TS. HUỖNH CÔNG HIỂN	23VNH
50	2410VNH033.1L01	Tiếng Việt nâng cao: Viết	75	K103	5	6	2	10/09/2024	19/12/2024	10		23VNH
51	2410VNH026.1L01	Tiếng Việt học thuật: Nghe	75	K103	5	8	3	10/09/2024	19/12/2024	13	ThS. NGUYỄN THU LAN	23VNH
52	2410DAI047L15	Triết học Mác - Lênin	45	B3-001 (C1-01)	3	6	4	15/10/2024	24/12/2024	134	TS. PHẠM THỊ DINH	24612, 24627
53	2410DAI012L17	Cơ sở văn hoá Việt Nam	30	B5-201 (A1-21)	4	1	5	18/09/2024	23/10/2024	109	TS. NGUYỄN THỊ TÚ ANH	24627, 24708
54	2410DAI017L04	Tiến trình lịch sử Việt Nam	45	B5-101 (A1-11)	6	6	4	18/10/2024	03/01/2025	127	TS. VŨ THỊ NGÀ	24627, 24708
55	2410VNH021.1L01	Tiếng Việt trung cấp : Đọc	75	C206	2	1	3	16/09/2024	27/12/2024	17	TS. NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	24VNH
56	2410VNH022.1L01	Tiếng Việt trung cấp: Nghe	75	C206	3	1	3	17/09/2024	26/12/2024	16	ThS. PHAN TRẦN CÔNG	24VNH
57	2410VNH023.1L01	Tiếng Việt trung cấp: Viết	75	C206	3	4	2	17/09/2024	04/01/2025	16	TS. PHAN THANH TÂM	24VNH
58	2410VNH024.1L01	Tiếng Việt trung cấp: Nói	75	C206	2	4	2	16/09/2024	27/12/2024	16	TS. NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	24VNH
59	2410VNH022.1L01	Tiếng Việt trung cấp: Nghe	75	C206	5	1	2	17/09/2024	26/12/2024	16	ThS. PHAN TRẦN CÔNG	24VNH

60	2410VNH023.1L01	Tiếng Việt trung cấp: Viết	75	C206	5	3	3	17/09/2024	04/01/2025	16	TS. PHAN THANH TÂM	24VNH
61	2410VNH021.1L01	Tiếng Việt trung cấp : Đọc	75	C206	6	1	2	16/09/2024	27/12/2024	17	TS. NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	24VNH
62	2410VNH024.1L01	Tiếng Việt trung cấp: Nói	75	C206	6	3	3	16/09/2024	27/12/2024	16	TS. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	24VNH

- * Ghi chú:**
- Nghỉ lễ Quốc Khánh: 31/08 đến hết 03/09/2024
 - Nghỉ Tết Nguyên đán 2025: Từ 20/01 đến 02/02/2025.
 - Thi học kỳ 1: Năm 2,3,4 từ 16/12 đến 28/12/2024; năm 1 từ 06/01 đến 18/01/2025.

TPHCM, ngày 30 tháng 07 năm 2024
GIÁO VỤ KHOA

Nguyễn Văn Thành